

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Khánh Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Mẫu Thị O** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Ông **Cao Hồng T** – sinh năm 1985

HKTT: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mẫu Thị O và ông Cao Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mẫu Thị O và ông Cao Hồng T có 03 (ba) con chung:

+ Em Mẫu Minh T – sinh ngày 20/5/2004 (đã trưởng thành, ông T và bà O không yêu cầu giải quyết);

+ Cháu Mẫu Minh M, sinh ngày 21/01/2008;

+ Cháu Mẫu Minh T1, sinh ngày 08/11/2015.

Bà Mẫu Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung Mẫu Minh M và Mẫu Minh T1.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

02 con chung là Mầu Minh M và Mầu Minh T1, mỗi cháu là 500.000đ/ tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng), kể từ tháng 01/2023 cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Mầu Thị O và ông Cao Hồng T là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bà O và ông T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn, ông T được miễn toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Qui định:** “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015*”;

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Khánh Sơn;
- **UBND xã S, huyện K** (Số 07 ngày 12/5/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Đạt

